

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST

Ngày: 28-5-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Thanh Tâm.

Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 13/7/1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị Hằng, sinh năm 1958 (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn; vợ: Hoàng Thị Loan, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 659/2008/HSST ngày 31/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày 31/12/2008. Đã chấp hành xong hình phạt, án phí và các nghĩa vụ khác trong bản án; bản án số 422/2011/HSST ngày 17/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2011. Đã chấp hành xong phần hình phạt tù và án phí; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014, Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Y, sinh năm 1982 trú tại thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình có quen biết nhau và nảy sinh tình cảm nam nữ. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C nảy sinh ý định dùng điện thoại quay lại cảnh C cùng chị Y quan hệ tình dục với nhau và sử dụng hình ảnh đó đe dọa uy hiếp tinh thần chị Y nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/01/2018, C có liên lạc với chị Y bằng điện thoại, hẹn chị Y đến 17 giờ cùng ngày gặp nhau tại nhà nghỉ M, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2018, như đã hẹn với chị Y, C đến trước và thuê phòng 102, khách sạn M. Tại đây, C sử dụng chiếc điện thoại OPPO màu trắng, đặt chế độ quay video tự động và điện thoại ở vị trí trên mặt bàn, trong phòng nghỉ. Sau đó, chị Y đến và cùng với C quan hệ tình dục, xong cả hai ra về. Ngày 10/01/2018, C mở video đã quay được ra và dùng chiếc điện thoại Iphone quay lại từng đoạn ngắn. Sau đó, C mua 01 chiếc sim điện thoại giả danh người lạ nhắn tin vào số điện thoại của chị Y với nội dung biết việc chị Y ngoại tình và có video quay được cảnh ngoại tình đó đồng thời yêu cầu chị Y chuẩn bị 10.000.000 đồng chuyển vào tài khoản thì sẽ xóa video, ngược lại nếu không chuyển tiền sẽ phát tán video lên mạng xã hội và thông báo cho gia đình nhà chồng chị Y biết. Chị Y yêu cầu được xem video thì C đã lập tài khoản Facebook là “NA” và gửi video quay được qua tin nhắn messenger cho chị Y. Những ngày sau đó C liên tục nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị Y chuyển tiền, đồng thời hẹn ngày 19/01/2018 phải chuyển tiền theo yêu cầu. Chị Y có nhắn tin cho C kể lại nội dung sự việc bị người nam giới đe dọa như vậy thì C nói dối chị Y là cũng bị người nam giới này nhắn tin đe dọa yêu cầu chuyển tiền và C đã chuyển cho người này 10.000.000 đồng. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/01/2018, C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1984, trú tại: thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình hỏi mượn anh K mã số tài khoản ngân hàng nhưng anh K không có. Lúc này, có anh Đỗ Quang T, sinh năm 1991, trú tại: thôn D, xã G, thành phố T, tỉnh Thái Bình nghe được nội dung C trao đổi với anh K nên nói với K “*bảo ông ấy gửi vào tài khoản ngân hàng Agribank của em, thì em rút ngay ở đây cũng được*”. Sau đó anh K nhắn tin mã số tài khoản của anh T gửi cho C và C gửi mã số đó cho chị Y, kèm theo nội dung đe dọa uy hiếp tinh thần nếu không chuyển tiền theo yêu cầu thì sẽ phát video cảnh quan hệ tình dục đó lên mạng. Do lo sợ hình ảnh phát tán lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và danh dự nhân phẩm nên khoảng 13 giờ ngày

19/01/2018 chị Y đã mang theo 10.000.000 đồng và cùng C đến ngân hàng Agribank thành phố T, tỉnh Thái Bình để chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản theo yêu cầu. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì T đã rút toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng giao lại cho C thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu về trụ sở làm việc và quản lý số tiền trên. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 11/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Mạnh C về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng vàng, đã cũ thu giữ của bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo, bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Phạm Thị Y (bút lục số 01; 207-216); bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Đình K, anh Đỗ Quang T (bút lục số 217-230). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/01/2018, tại phòng 102 nhà nghỉ M, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Mạnh C đã sử dụng điện thoại di động bí mật quay video hình ảnh quan hệ tình dục giữa C và chị Phạm Thị Y. Sau đó C giả danh là người không quen biết với chị Y và liên tục nhắn tin, đe dọa uy hiếp tinh thần yêu cầu chị Y chuyển vào tài khoản số tiền 10.000.000 đồng, nếu không thực hiện sẽ phát tán video lên mạng xã hội. Chị Y do lo sợ hình ảnh phát tán sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và nhân phẩm, danh dự nên ngày 19/01/2018 chị Y đã thực hiện theo yêu cầu của C, chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank. Số tiền này trong lúc C vừa nhận được thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định: “1. Người nào đe dọa dùng sẽ vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh C có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Đánh bạc”, bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, muốn hưởng thụ trên tài sản của người khác nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về vấn đề bồi thường: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình đã trả lại chị Phạm Thị Y 10.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt, chị Y đã nhận đủ tiền, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng vàng, đã cũ thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là những phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 170; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 20/01/2018 đến ngày 29/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng vàng, đã cũ thu giữ của bị cáo.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 14/5/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/5/2018. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATPT;
- Cơ quan điều tra CATPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái